

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN KẾ NGHĨA**

2. Ngày tháng năm sinh: **23/05/1982**; Nam Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: **Xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 26, Ngõ 92, Phố Trần Đại Nghĩa, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ: **Số 27, Ngõ 104, Phố Lê Thanh Nghị, Phường Bách Khoa, Thành phố Hà Nội.**

Điện thoại di động: **0943821111**; E-mail: **nghiank@neu.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 01/2007 - 1/2016: **Giảng viên, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

- Từ 01/2016 - 03/2018: **Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn doanh nghiệp, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

- Từ 3/2018 - nay: **Giám đốc Trung tâm Tư vấn doanh nghiệp, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Chức vụ: **Hiện nay là Giám đốc Trung tâm Tư vấn doanh nghiệp, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Địa chỉ cơ quan: **Số 207, Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.**

Điện thoại cơ quan: **024 36.280 280**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không**

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: **Hiện đang công tác**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học: Ngày 22/06/2005; Số văn bằng: C648669; Số vào sổ: CN43B; Ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng Đại học thứ 2: Ngày 31/12/2021; Số văn bằng: 012388; Số vào sổ: CQ/2021/TATM31A/4565; Ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sỹ: Ngày 25/05/2008; Số văn bằng: 0038811; Ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sỹ: Ngày 10/10/2016; Số văn bằng: 000006; Số vào sổ: 2016-57; ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh Phó giáo sư: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các công trình nghiên cứu của tôi trong nhiều năm qua tập trung vào ba hướng nghiên cứu chính bao gồm: (1) Quản trị vận hành; (2) Chia sẻ tri thức gắn với đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; (3) Phát triển cụm liên kết công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những định hướng nghiên cứu này được thể hiện trong 44 công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế uy tín, các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có phản biện. Các hướng nghiên cứu cụ thể gồm:

- Hướng nghiên cứu 1: Quản trị vận hành

Các nghiên cứu thuộc hướng này liên kết với nhau trong một vòng tròn hoàn chỉnh và hỗ trợ lẫn nhau. Việc quản lý và tối ưu hóa quy trình sản xuất và cung cấp dịch vụ là nền tảng giúp doanh nghiệp vận hành hiệu quả. Hướng dẫn sử dụng các công cụ và kỹ thuật quản lý giúp thực hiện các tối ưu hóa này. Nâng cao năng suất là kết quả của việc tối ưu hóa quy trình và áp dụng công cụ quản lý hiệu quả. Năng lực quản trị và điều hành là yếu tố cần thiết để duy trì và phát triển các cải tiến này. Cuối cùng, việc phát triển thị trường là mục tiêu để hiện thực hóa các giá trị mà doanh nghiệp tạo ra thông qua các quy trình tối ưu và quản lý hiệu quả. Vì vậy, sự kết hợp và liên kết chặt chẽ nghiên cứu giữa các nội dung trên không chỉ giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và bền vững mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội trên thị trường.

Các nghiên cứu theo hướng thứ nhất được thể hiện trong các công trình sau đây:

+ 2 đề tài NCKH các cấp: ứng viên là Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường [1]; ứng viên là Thư ký 01 đề tài cấp Trường [2]. (trong mục 6)

+ 12 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế uy tín

[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [20], [21], [22], [23], [24].

(trong mục 7)

+ Ứng viên là Đồng chủ biên 01 giáo trình [9]; ứng viên là thành viên biên soạn 01 giáo trình [10]; ứng viên là Chủ biên 01 sách chuyên khảo [11]. (trong mục 5)

Một số công trình khoa học tiêu biểu theo định hướng nghiên cứu này bao gồm:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa (2010), “Giải pháp khai thác tiềm năng thị trường nội địa của các doanh nghiệp công nghiệp”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, Số 154 (II), trang 78 – 80, ISSN: 1859-0012.
- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa, (2018), “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả năng lực quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp CNHT”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nâng cao năng lực quản trị trong doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ*, trang 10 - 19, ISBN: 978-604-973-718-3.
- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa, Nguyễn Văn Hiếu (2018), *Giáo trình “Quản trị sản xuất và tác nghiệp”*, Quyết định xuất bản số: 456/QĐ-NXBĐHKQTQD ngày 04 tháng 10 năm 2018, mã số ISBN: 978-604-946-452-2, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa (2021), “Thực trạng rào cản cải thiện năng suất lao động ngành cơ khí chế tạo: Thực trạng và giải pháp”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Cải thiện nâng cao năng suất lao động trong các doanh nghiệp cơ khí: Rào cản và giải pháp*, trang 155 – 160, ISBN: 978-604-330-150-2.
- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa (2024), *sách chuyên khảo “Các công cụ nâng cao năng suất và chất lượng trong doanh nghiệp sản xuất Việt Nam”*, Quyết định xuất bản số: 819/QĐ-NXBTN ngày 01 tháng 4 năm 2024, mã số ISBN: 978-604-41-2794-1-2, Nhà xuất bản Thanh niên.

- Hướng nghiên cứu 2: Chia sẻ tri thức gắn với đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

Các nghiên cứu thuộc chủ đề này khai thác vấn đề chia sẻ tri thức, giúp lan tỏa các ý tưởng và kiến thức mới, tạo nền tảng cho sự đổi mới. Việc chia sẻ tri thức và nâng cao hành vi làm việc đổi mới là nền tảng để thúc đẩy các yếu tố này. Khi tri thức được chia sẻ rộng rãi, các cá nhân và nhóm có thể kết hợp kiến thức của mình để tạo ra các giải pháp sáng tạo, đổi mới trong quy trình làm việc nhằm nâng cao hiệu suất. Việc này không chỉ giúp tối ưu hóa các quy trình mà còn thúc đẩy sự hợp tác và sáng tạo trong toàn bộ tổ chức. Bằng cách kết hợp chia sẻ tri thức và đổi mới sáng tạo một cách hiệu quả, các tổ chức có thể cải thiện hiệu suất công việc, gia tăng năng suất và duy trì lợi thế cạnh tranh trong môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp. Điều này cũng góp phần tạo ra một tổ chức linh hoạt, sẵn sàng thích ứng với những thay đổi và thách thức mới.

Các nghiên cứu theo hướng thứ hai được thể hiện trong các công trình sau đây:

+ **05 đề tài NCKH các cấp:** ứng viên là **Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường [7]**; ứng viên là **Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ cấp Trường [6]**; ứng viên là **thành viên 01 đề tài cấp Bộ [5]**; ứng viên là **thành viên 02 đề tài cấp Trường [3], [4]**. (trong mục 6).

+ **10 bài báo khoa học** được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế; kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế uy tín

[8], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33]. (trong mục 7)

Một số công trình khoa học tiêu biểu theo định hướng nghiên cứu này bao gồm:

- ✓ Ke Nghia Nguyen, Thi Dong Do (2021), “*Factors Influencing Knowledge Sharing In Higher Education: An Empirical Study Of Students In Vietnam*”, *Journal Of Organizational Behavior Research*, Vol.: 6, Is.: 2, Year: 2021, Pp: 134-151, ISSN: 2528-9705
- ✓ Nguyen Ke Nghia (2021), “Hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của cá nhân: Lý thuyết và thực tiễn trong các cơ sở giáo dục đại học*, trang, 79 – 86, ISBN: 978-604-334-828-6.

- ✓ Nguyen Ke Nghia, Do Thi Dong (2022), “*The role of Individualism–Collectivism in Enhancing Knowledge Sharing and Innovative Work Behavior: Evidence from Higher Education in Vietnam*”, *International J. of Operations and Quantative Management*, Volume 28, Number 1, May 2022, pp. 134-155, ISSN 1082-1910.
- ✓ Nguyen Ke Nghia (2024), “*The impact of knowledge managemnet on employee performance: Evidence from service sector in Vietnam*”, *International Journal of eBusiness and eGovernment Studies*, ISSN: 2146-0744 (Online).
(Kèm xác nhận đăng bài)
- ✓ Nguyen Thanh Hieu, Nguyen Ke Nghia, Do Thi Dong, Tran Hai Yen (2024), “*Impact of national innovation capability on economic growth: Evidence from ASEAN countries through Global Innovation Index*”, *Journal of economics & development*, Volume 26, Special issue, number 1, pp. 197- 216, e-ISSN: 2632-5330/p-ISSN: 1859-0020.

- Hướng nghiên cứu 3: Phát triển cụm liên kết công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Các nghiên cứu thuộc hướng này tập trung vào các thành phần kinh tế, cung cấp nền tảng hiểu biết quan trọng về bối cảnh kinh tế tổng thể, từ đó định hướng cho việc phát triển các loại hình doanh nghiệp phù hợp. Khi các loại hình doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ, việc hình thành và phát triển các cụm liên kết công nghiệp trở nên cần thiết để tạo ra sự cộng hưởng, thúc đẩy hợp tác và cạnh tranh. Đồng thời, chính sách phát triển cụm liên kết công nghiệp lại phải dựa trên các nghiên cứu về tác động kinh tế và các nhu cầu cụ thể của từng loại hình doanh nghiệp, đảm bảo rằng các cụm này được hỗ trợ một cách hiệu quả và bền vững. Như vậy, việc nghiên cứu liên kết giữa các vấn đề tác động kinh tế, phát triển doanh nghiệp và cụm liên kết công nghiệp không chỉ tạo ra những giải pháp phát triển toàn diện mà còn đảm bảo tính bền vững và hiệu quả trong phát triển kinh tế trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Các nghiên cứu theo hướng thứ ba được thể hiện trong các công trình sau:

+ **06 đề tài NCKH các cấp:** ứng viên là **Chủ nhiệm 02 đề tài nhánh cấp Nhà nước [9], [12];** ứng viên là **Thư ký 01 đề tài nhánh cấp Nhà nước [13];** ứng viên là **Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường [8], [10];** ứng viên là **Thư ký 01 đề tài cấp Trường [11].**
(trong mục 6)

+ **22 bài báo khoa học** được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế uy tín:

[9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [34], [35], [36], [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [44]. (trong mục 7)

+ Ứng viên là **Chủ biên 01 sách chuyên khảo [12];** ứng viên là **thành viên biên soạn 09 sách chuyên khảo [1], [2], [3]. [4], [5], [6], [7], [8], [13].** (trong mục 5)

Một số công trình khoa học tiêu biểu theo định hướng nghiên cứu này bao gồm:

- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa (2017), “*Phát triển cụm liên kết công nghiệp dệt may Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ*”, Quyết định xuất bản số: 157/QĐ-NXBTN ngày 28 tháng 3 năm 2017, Nhà xuất bản Thanh niên, ISBN: 978-604-64-7038-0.
- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa, Phan Đăng Tuất (2014), “*Nghiên cứu chính sách hỗ trợ ảnh hưởng đến sự phát triển cụm liên kết công nghiệp: Bài học thực tiễn đối với Việt Nam*”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, Số 205 (II), trang 145 – 150, ISSN: 1859-0012.
- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa (2024), “*Nghiên cứu chính sách thay đổi công nghệ và chuyển dịch cơ cấu lao động đối với ngành công nghiệp Việt Nam*”, *Kỷ yếu hội thảo khoa*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

học Quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2023 và triển vọng năm 2024: Thúc đẩy tổng cầu để tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới, trang 637 – 651, ISBN: 978-604-79-4364-7

- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa (2024), “Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế”, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, Số 68 tháng 4/2024, trang 15-24, ISSN: 1859-4565.
- ✓ Nguyễn Kế Nghĩa, Nguyễn Kế Tuấn (2024), “Phát triển các loại hình doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân ở nước ta”, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 321 (II) tháng 3/2024, trang 151 – 160, ISSN: 1859-0012.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **08 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.
- Đã hoàn thành đề tài **13 đề tài KHCN** từ cấp Trường trở lên. Cụ thể:
 - + Chủ nhiệm 02 đề tài nhánh thuộc đề tài KHCN cấp Nhà nước đã nghiệm thu.
 - + Chủ nhiệm 01 đề án KHCN cấp Bộ đã nghiệm thu.
 - + Chủ nhiệm 03 đề tài KHCN cấp Trường đã nghiệm thu.
 - + Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ KHCN cấp Trường đã nghiệm thu
 - + Thư ký 01 đề tài nhánh thuộc đề tài KHCN cấp Nhà nước đã nghiệm thu
 - + Thư ký 02 đề tài KHCN cấp Trường đã nghiệm thu
 - + Thành viên 03 đề tài KHCN cấp Trường đã nghiệm thu
- Đã công bố **44 bài báo khoa học**, trong đó 17 bài đăng tạp chí trong nước, 6 bài đăng tạp chí quốc tế, 13 bài đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và 8 bài đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, trong đó có 4 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/Scopus mà ứng viên là tác giả chính.
- Số lượng sách đã xuất bản: **13 sách** (Đồng chủ biên 1 giáo trình; Chủ biên 2 sách chuyên khảo; Tham gia viết 1 giáo trình và 9 sách chuyên khảo) thuộc nhà xuất bản có uy tín.

* **05 công trình khoa học tiêu biểu**

1. Nguyễn Kế Nghĩa (2017), Sách chuyên khảo “Phát triển cụm liên kết công nghiệp dệt may Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ”, Quyết định xuất bản số: 157/QĐ-NXBTN ngày 28 tháng 3 năm 2017, ISBN: 978-604-64-7038-0, Nhà xuất bản Thanh niên.
2. Nguyễn Kế Nghĩa, (2018), “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả năng lực quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp CNHT”, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nâng cao năng lực quản trị trong doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, trang 10 - 19, ISBN: 978-604-973-718-3.
3. Ke Nghia Nguyen, Thi Dong Do (2021), “Factors Influencing Knowledge Sharing In Higher Education: An Empirical Study Of Students In Vietnam”, Journal Of Organizational Behavior Research, Vol.: 6, Is.: 2, Year: 2021, Pp: 134-151, ISSN: 2528-9705.
4. Nguyen Ke Nghia, Do Thi Dong (2022), “The role of Individualism–Collectivism in Enhancing Knowledge Sharing and Innovative Work Behavior: Evidence from Higher Education in Vietnam”, International J. of Operations and Quantative Management, Volume 28, Number 1, May 2022, pp. 134-155, ISSN 1082-1910.
5. Nguyễn Kế Nghĩa (2024), sách chuyên khảo “Các công cụ nâng cao năng suất và chất lượng trong doanh nghiệp sản xuất Việt Nam”, Quyết định xuất bản số:

15. Khen thưởng

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định, ngày cấp
Danh hiệu thi đua		
2017 - 2018	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 2131/QĐ-ĐHKTQD ngày 14/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2018 – 2019	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 2266/QĐ-ĐHKTQD ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2019 – 2020	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 2416/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2021	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ	QĐ số: 568/QĐ-ĐHKTQD ngày 04/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Khen thưởng		
2020	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Ba, giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Bộ năm 2020.	QĐ số: 2929/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2020 – 2021	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.	QĐ số: 1739/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2021 – 2022	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021 - 2022.	QĐ số: 1989/QĐ-ĐHKTQD ngày 14/09/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tự đánh giá về đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà giáo

Tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục. Cụ thể là:

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức

Chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tuân thủ đầy đủ các quy định, nội quy, quy chế tại nơi làm việc và nơi cư trú. Tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, sống chan hòa, cầu thị, tôn trọng mọi người xung quanh. Tận tâm với nghề, nhận được sự tin tưởng của đồng nghiệp và sự tôn trọng từ phía người học.

Về năng lực chuyên môn

Thường xuyên chủ động, tự giác và cầu thị học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn và ngoại ngữ để nâng cao kiến thức và năng lực để thực hiện có chất lượng các nhiệm vụ được giao. Đã hoàn thành chương trình học Đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ. Đồng thời, tôi cũng tích cực tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ sư phạm và cập nhật kiến thức chuyên môn hiện đại

Về sức khỏe

Thường xuyên rèn luyện sức khỏe, bảo đảm đủ sức khỏe để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.

1.2. Tự đánh giá thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục. Cụ thể là:

Về nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo

Hoàn thành đầy đủ và có chất lượng nhiệm vụ giảng dạy các môn học được phân công và hướng dẫn chuyên đề, khóa luận và luận văn tốt nghiệp cho sinh viên các hệ chính quy, văn bằng 2, vừa học vừa làm, từ xa, liên thông đại học, cao học.

Tích cực tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề cương học phần, biên soạn giáo trình và tài liệu học tập; xây dựng bộ tài liệu phục vụ công tác kiểm định theo tiêu chuẩn FIBAA cho chương trình đào tạo bằng tiếng Việt và tiếng Anh của Khoa Quản trị Kinh doanh.

Trong quá trình giảng dạy, đã chủ động áp dụng kết hợp các phương pháp khác nhau theo phương châm lấy người học làm trung tâm, như phương pháp thuyết trình, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp dạy học thông qua các bài tập tình huống. Tôi cũng linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như máy tính, máy chiếu, hệ thống LMS, Teams và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy khác.

Tôi luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức số giờ giảng so với quy định, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

Nhận thức rõ vị trí của công tác nghiên cứu khoa học vừa để rèn luyện phương pháp, phục vụ nhu cầu xã hội và nâng cao chất lượng giảng dạy, tôi luôn tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học dưới nhiều hình thức khác nhau.

Tôi đã nghiêm túc tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ về khoa học do Trường, Khoa, Bộ môn giao. Tôi cũng đã tích cực nghiên cứu và công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, cũng như tại các kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế. Tôi đã công bố nhiều công trình khoa học trên các Tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus có uy tín. Tôi cũng đã chủ biên và tham gia viết nhiều giáo trình và sách chuyên khảo để phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học. Tôi cũng đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Cơ sở. Các đề tài đều đúng hạn và đạt kết quả tốt. Những hoạt động nghiên cứu này cũng đã đóng góp

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

quan trọng để tôi nâng cao được chuyên môn, góp phần hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giảng dạy và hướng dẫn tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đã có hai nhóm sinh viên đạt giải Nhì cấp Trường năm 2019 và 2020, giải Ba cấp Bộ năm 2020.

Đánh giá chung: Trong quá trình công tác, tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đại học. Với những kết quả đạt được trong quá trình rèn luyện và thực hiện các nhiệm vụ của người giáo viên, tôi đã 3 lần được nhận Giấy khen của Hiệu trưởng, 3 lần đạt Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở và 1 lần đạt Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm liên tục

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			3	12	263.0	99.0	362/926/216
2	2019-2020				14	364.0	48.0	412/692/216
3	2020-2021			3		381.0	0.0	381/683.1/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022					282.0	48.0	330/461/216
5	2022-2023			2		336.0	48.0	384/666/216
6	2023-2024				9	240.0	144.0	384/754/188

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

- Định mức giờ chuẩn trước năm 2024 trường Đại học Kinh tế Quốc dân là 270 tiết, Giám đốc Trung tâm trực thuộc Khoa định mức giờ chuẩn là 80%.

- Định mức giờ chuẩn từ năm 2024 trường Đại học Kinh tế Quốc dân là 200 tiết theo Quyết định số 510/QĐ-ĐHKQTĐ, Giám đốc Trung tâm trực thuộc Khoa định mức giờ chuẩn là 80%.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số bằng: 012388; năm 2021.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh; Ngày cấp bằng: 31/12/2021; Số hiệu: CQ/2021/TATM31B/4565; nơi cấp: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Tạ Đức Bình		HVCH	✓		09/05/2019 – 30/09/2019	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	30/12/2019
2	Bùi Mỹ Hạnh		HVCH	✓		09/05/2019 – 30/09/2019	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	30/12/2019
3	Trần Mạnh Thắng		HVCH	✓		09/05/2019 – 30/09/2019	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	30/12/2019
4	Phan Quang Tùng		HVCH	✓		31/12/2020 – 30/10/2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	22/04/2022
5	Đào Đăng Tùng Lâm		HVCH	✓		31/12/2020 – 30/10/2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	22/04/2022
6	Tạ Huy Cường		HVCH	✓		31/12/2020 – 30/10/2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	22/04/2022
7	Trần Minh Hoàng		HVCH	✓		16/11/2022 – 30/10/2023	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	09/02/2023
8	Đỗ Tuyết Anh		HVCH	✓		16/11/2022 – 30/10/2023	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	09/02/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. Trước khi được công nhận TS							
<i>Hướng nghiên cứu thứ ba về Phát triển cụm liên kết công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa</i>							
1	Kinh tế Việt Nam 2007 – Năm đầu tiên gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2008	10		Biên soạn phần thứ hai, mục 2.4 từ trang 97 - 112	Xác nhận sử dụng sách
2	Kinh tế Việt Nam 2008 – Một số vấn đề về điều hành kinh tế vĩ mô	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009	7		Biên soạn mục V, từ trang 60 - 74	Xác nhận sử dụng sách
3	Kinh tế Việt Nam 2009 – Ngăn chặn suy giảm tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010	9		Biên soạn phần thứ hai, từ trang 37 - 67	Xác nhận sử dụng sách
4	Kinh tế Việt Nam 2010 – Nhìn lại mô hình tăng trưởng giai đoạn 2001 - 2010	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010	8		Biên soạn phần thứ hai, mục 2.2, từ trang 105 - 162	Xác nhận sử dụng sách
5	Vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia 2010	26		Biên soạn chương 2, mục V từ trang 240 - 267	Xác nhận sử dụng sách
6	Kinh tế Việt Nam 2011 – Kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012	6		Biên soạn phần thứ hai, từ trang 47 - 72	Xác nhận sử dụng sách

7	Kinh tế Việt Nam 2012 – Ôn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013	7		Biên soạn phần thứ hai, mục 3, từ trang 79 - 104	Xác nhận sử dụng sách
8	Phát triển đất nước thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa	CK	Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2015	14		Biên soạn phần thứ hai, mục 2.2 từ trang 160 - 246	Xác nhận sử dụng sách
II. Sau khi được công nhận TS							
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị vận hành</i>							
9	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	GT	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018	5	✓	Biên soạn chương 1, 2, 5, từ trang 1 – 42, 43 – 80 và 145 - 186	Phê duyệt sử dụng giáo trình
10	Quản trị Hậu cần	GT	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022	8		Biên soạn chương 8, từ trang 208 – 241,	Xác nhận sử dụng sách
11	Các công cụ nâng cao năng suất và chất lượng trong doanh nghiệp sản xuất Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Thanh niên, 2024	1	✓	Biên soạn toàn bộ quyển sách, trang 1 - 227	Xác nhận sử dụng sách
<i>Hướng nghiên cứu thứ ba về Phát triển cụm liên kết công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa</i>							
12	Phát triển cụm liên kết công nghiệp dệt may Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	CK	Nhà xuất bản Lao động, 2017	1	✓	Biên soạn toàn bộ quyển sách, trang 1 - 223	Xác nhận sử dụng sách

13	Xây dựng khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021	20	Biên soạn chương 1, mục IV từ trang 57 - 102	Xác nhận sử dụng sách
----	---	----	---	----	--	-----------------------

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 02 sách chuyên khảo [11][12].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I. Trước khi được công nhận TS					
II. Sau khi được công nhận TS					
Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị vận hành					
1	Đề án Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	CN	984/QĐ-ĐHKQTQD Đề án KHCN cấp Bộ	6/2018 – 12/2018	07/12/2018 Xếp loại: Đạt
2	Đánh giá uy tín của các công ty đầu tư Bất động sản nhà ở tại Hà Nội	TK	NEU-V2023.08 Đề tài KHCN cấp Trường	02/2023 – 1/2024	29/1/2024 Xếp loại: Tốt
Hướng nghiên cứu thứ hai về Chia sẻ tri thức gắn với đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp					
3	Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những yêu cầu đặt ra với giáo dục đại học ở Việt Nam	TV	KTQD/E2017.28 Đề tài KHCN cấp Trường	01/2017 – 10/2018	9/10/2018 Xếp loại: Xuất sắc
4	The impact of knowledge sharing and innovative work behavior of Vietnam telecommunication	TV	E2019.03 Đề tài KHCN cấp Trường	01/2019 – 12/2019	12/12/2019 Xếp loại: Xuất sắc

	company employees				
5	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên trong các trường đại học thuộc khối ngành kinh tế và kinh doanh ở Việt Nam	TV	B2020.KHA.06 Đề tài KHCN cấp Bộ	05/2020 – 06/2023	28/06/2023 Xếp loại: Đạt
6	Nhóm nghiên cứu công bố quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus 2019 – 2021	CN	CBQT2.2019.13 Nhiệm vụ KHCN cấp Trường	01/2019 – 12/2022	30/12/2022 Xếp loại: Đạt
7	Nghiên cứu về quá trình khởi nghiệp của nhóm nghệ nhân làng nghề ở Việt Nam	CN	NEU-V2023.02 Đề tài KHCN cấp Trường	2/2023 – 3/2024	18/3/2024 Xếp loại: Tốt
Hướng nghiên cứu thứ ba về Phát triển cụm liên kết công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa					
8	Giải pháp chuyển từ gia công sang xuất khẩu trực tiếp của các doanh nghiệp may mặc Việt Nam trong bối cảnh FTA thế hệ mới	CN	KTQD/V2017.42 Đề tài KHCN cấp Trường	1/2017 – 4/2018	26/4/2018 Xếp loại: Tốt
9	Kinh nghiệm xác định mục tiêu phát triển và xây dựng đất nước của các nước công nghiệp mới nổi NICs	CN	08/QĐ-ĐTN Đề tài nhánh đề tài KHCN cấp Nhà nước KX.04.13/16-20)	06/2017 – 06/2018	25/6/2018, Xếp loại: Tốt
10	Đầu tư hạ tầng kinh tế vùng Tây Bắc dưới góc độ cảm nhận của người dân (Nghiên cứu điển hình tỉnh Hòa Bình)	CN	KTQD/V2019.30 Đề tài KHCN cấp Trường	01/2019 – 01/2020	22/1/2020, Xếp loại: Tốt
11	Thúc đẩy chuỗi giá trị trong quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp ở Việt Nam	TK	NEU-V2021.41 Đề tài KHCN cấp Trường	07/2021 – 07/2022	22/7/2022, Xếp loại: Tốt
12	Bản chất, đặc điểm của CNH, HĐH đất nước trên nền tảng KHCN mới và đổi mới sáng tạo	CN	20/QĐ-ĐTN- KX.04.19 Đề tài nhánh đề tài KHCN cấp Nhà	04/2022 – 11/2022	30/11/2022, Xếp loại: Tốt

			nước KX04.19/21-25		
13	Các nhân tố ảnh hưởng đến CNH, HĐH đất nước trên nền tảng KHCN mới và đổi mới sáng tạo	TK	22/QĐ-ĐTN-KX.04.19 Đề tài nhánh đề tài KHCN cấp Nhà nước KX04.19/21-25	04/2022 – 11/2022	30/11/2022, Xếp loại: Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, công trình khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận TS								
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị vận hành</i>								
Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước								
1	Thương hiệu và giá trị doanh nghiệp: Vấn đề quan trọng trong hội nhập kinh tế quốc tế: Trường hợp doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số đặc san, trang 39 - 41	10/2006
2	Một số giải pháp khác phục khó khăn trong tiêu thụ của các doanh nghiệp công nghiệp	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Kỳ II, trang 37 - 38	7/2009
3	Giải pháp khai thác tiềm năng thị trường nội địa của các doanh nghiệp công nghiệp	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 154 (II), trang 78 - 80, 86	4/2010
4	Một số vấn đề về cổ phần hóa Tập đoàn dệt may Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 181 (II), trang 62 - 67	7/2012
5	Family influence on Business: Application of a modified F-PEC scale to private small business in Vietnam	3		Journal of Economics & Development ISSN: 1859-0020		8	volume 15, Number 2, p 38 - 53	8/2013

Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
6	Family impact on entrepreneur's performance: A study of small enterprises in Vietnam	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế: Knowledge management in the transition economy of Vietnam, ISBN: 978-604-927-733-7			Trang 291-322	8/2013
7	Backward linkages of garment enterprises in the North of Vietnam	2		Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Innovation in SOEs in the DigitalAge" (Pan-pacific conference XXXII), ISBN: 978-604-911-955-2			Trang 40 - 42	2015
Hướng nghiên cứu thứ hai về Chia sẻ tri thức gắn với đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp								
Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước								
8	Một số kiến nghị nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 164 (II), trang 51 - 54	2/2011
Hướng nghiên cứu thứ ba về Phát triển cụm liên kết công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa								
Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước								
9	Một số vấn đề về ngành công nghiệp nội dung số Việt Nam	4		Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Kỳ II, trang 53 - 55,58	7/2009
10	Mười sự kiện kinh tế Việt Nam tiêu biểu năm 2009	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 150, trang 14 - 19	12/2009
11	Outstanding economic events of Vietnam in 2009	2		Vietnam Economic Review ISSN: 0868-2984			Số 2 (186), trang 31 - 38	2/2010
12	Cụm liên kết công nghiệp dệt may – quá trình hình thành và xu hướng phát triển	1	✓	Tạp chí Công nghiệp ISSN: 0868-3778			Số kỳ 1, trang 24 - 26	4/2010
13	Mười sự kiện kinh tế Việt Nam tiêu	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 186, trang 3 -	12/2012

	biểu năm 2012						10	
14	Chính sách phát triển cụm liên kết công nghiệp ở một số nước và bài học tham khảo với Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt, trang 34-40	9/2013
15	Nghiên cứu chính sách hỗ trợ ảnh hưởng đến sự phát triển cụm liên kết công nghiệp: Bài học thực tiễn đối với Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 205 (II), trang 145 - 150	7/2014
Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
16	Assessment of green purchasing demand in Hanoi, Vietnam	2		The 9 th International Conference on Humanities and Social Sciences, Thái Lan			Trang 1203 - 1213	11/2013
17	Một số ý kiến về phương hướng và giải pháp phát triển cụm liên kết công nghiệp dệt may trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	1		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế: Liên kết vùng trong quá trình tái cấu cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở Việt Nam, ISBN: 978-604-927-733-7			Trang 861-874	4/2016
Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
18	Xu hướng phát triển cụm ngành công nghiệp gắn với khu công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Phát triển cụm ngành công nghiệp trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế” ISBN: 978-604-927-868-6			Trang 217-225	12/2014
19	Thực trạng hình thành và phát triển cụm liên kết công nghiệp dệt may trong Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc bộ - Nghiên cứu dưới góc độ quan hệ liên kết giữa các doanh nghiệp	1	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Phát triển kinh doanh bền vững trong bối cảnh hội nhập” ISBN 978-604-946-163-7			Trang 282-292	7/2016

II. Sau khi được công nhận TS								
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị vận hành</i>								
Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
20	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả năng lực quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp CNHT	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nâng cao năng lực quản trị trong doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ ISBN: 978-604-973-718-3			Trang 10 - 19	2018
21	Nghiên cứu các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng trong các doanh nghiệp sản xuất	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Vai trò của tri thức trẻ Việt Nam trong nền kinh tế số ISBN: 978-604-9835-24-7			Trang 52 - 53	2019
22	Thực trạng rào cản cải thiện năng suất lao động ngành cơ khí chế tạo: Thực trạng và giải pháp	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Cải thiện năng suất lao động trong các doanh nghiệp cơ khí: Rào cản và giải pháp ISBN: 978-604-330-150-2			Trang 155 - 160	2021
Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
23	Đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh của ngành dệt may trong bối cảnh tham gia vào các hiệp định FTA thế hệ mới	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế: Đổi mới sáng tạo & Chính sách 2017, ISBN: 978-604-64-8974-0			Trang 84 - 101	2017
24	Tác động cách mạng công nghiệp 4.0 đến lao động ngành dệt may Việt Nam	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế: Kinh doanh bền vững trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, ISBN: 978-604-65-3661-1			Trang 294 - 306	2018
<i>Hướng nghiên cứu thứ hai về Chia sẻ tri thức gắn với đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp</i>								
Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế								
25	Knowledge sharing and innovative work behavior: The case of Vietnam	4		Uncertain Supply Chain Management, ISSN 2291-6822 (Print) Link đây	Scopus, Q2, H-index = 33	62	Vol. 7, No. 4, pp.619-634	2019

26	Factors Influencing Knowledge Sharing In Higher Education: An Empirical Study Of Students In Vietnam	2	✓	Journal Of Organizational Behavior Research, ISSN: 2528-9705 Link đây	ESCI	9	Cilt / Vol.: 6, Sayı / Is.: 2, Yıl/Year: 2021, Sayfa/Pp: 134-151	2021
27	The relationships between online knowledge sharing, innovative work behaviour, and academic performance:Evidence from Vietnam	2		International Journal of eBusiness and eGovernment Studies (IJELEG), ISSN: 2146-0744 (Online) Link đây	Scopus, Q3, H-index = 19	2	Vol: 14 No: 1 Year: 2022, pp. 181-203	2022
28	The role of Individualism–Collectivism in Enhancing Knowledge Sharing and Innovative Work Behavior: Evidence from Higher Education in Vietnam	2	✓	International J. of Operations and Quantative Management, ISSN 1082-1910 Link đây	Scopus, Q3, H-index = 14	1	Volume 28, Number 1, May 2022, pp. 134-155	2022
29	The impact of knowledge managemnet on employee performance: Evidence from service sector in Vietnam	1	✓	International Journal of eBusiness and eGovernment Studies (IJELEG), ISSN: 2146-0744 (Online)	Scopus, Q3, H-index = 19		Kèm xác nhận đăng bài	2024
30	Impact of national innovation capability on economic growth: Evidence from ASEAN countries through Global Innovation Index	4	✓	Journal of Economics &Development, e-ISSN: 2632-5330, P-ISSN: 1859-0020	Scopus		Volume 26, Special issue, number 1, pp. 197-216	2024
Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
31	Hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của cá nhân: Lý thuyết và thực tiễn trong các cơ sở giáo dục đại học, ISBN: 978-604-334-828-6			Trang 79 - 86	2021

32	Đặc trưng khởi nghiệp của nhóm nghệ nhân làng nghề ở Việt Nam	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023: Ổn định và phát triển thị trường bất động sản, ISBN: 978-604-330-150-2			Trang 745 - 758	2023
Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
33	Ảnh hưởng của phương thức truyền miệng điện tử (EWOM) đến quyết định chọn ngành học trong môi trường đại học về kinh tế	4	✓	Kỷ yếu chuỗi hội thảo khoa học Quốc tế liên ngành: Lãnh đạo và quản lý trong thời đại chuyển đổi số, ISBN: 978-604-65-5434-9			Trang 84 - 98	2020
Hướng nghiên cứu thứ ba về Phát triển cụm liên kết công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa								
Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước								
34	Năng lực khoa học và công nghệ nội sinh quốc gia: Thực trạng và giải pháp	1	✓	Tạp chí Chính sách và Quản lý Khoa học & Công nghệ, ISSN: 1859-3801			Tập 12 số 3, trang 13-27	8/2023
35	Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Quản lý ISSN: 1859-4565			Số 68, 4/2024 trang 15 - 24	2024
36	Ảnh hưởng của nhận thức xanh tới quyết định tiêu dùng xanh của người tiêu dùng	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972			Số 9 tháng 05/2024 (873), trang 141-144	2024
37	Phát triển các loại hình doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân ở nước ta	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 321 (II), trang 151 - 160	3/2024
Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
38	Tiếp tục hoàn thành thể chế để thúc đẩy các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Thể chế với phát triển kinh tế ở Việt Nam, ISBN: 978-604-946-371-6			Trang 49 - 66	2017

39	Ảnh hưởng của đầu tư vào hạ tầng xã hội tại vùng Tây Bắc	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển kinh tế địa phương: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du miền núi phía Bắc đến 2030 và tầm nhìn đến 2045, ISBN: 978-604-978-419-4			Trang 209 - 220	2019
40	Một số ý kiến về các tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Thực trạng, đặc trưng và gợi ý các tiêu chí về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ISBN: 978-604-65-5035-8			Trang: 1 - 12	2020
41	Nghiên cứu chính sách thay đổi công nghệ và chuyển dịch cơ cấu lao động đối với ngành công nghiệp Việt Nam	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2023 và triển vọng năm 2024: Thúc đẩy tổng cầu để tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới, ISBN: 978-604-79-4364-7			Trang 637 - 651	2024
42	Phương hướng và giải pháp phát triển các loại hình doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam trong tầm nhìn mới, ISBN: 978-604-330-992-8			Trang 184-202	2024
43	Một số ý kiến góp phần xác định phương hướng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam trong tầm nhìn mới, ISBN: 978-604-330-992-8			Trang 88-103	2024
Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
44	Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển mô hình cụm liên kết công nghiệp trên thế giới	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế: Năng lực doanh nghiệp: Mô hình và công cụ đánh giá, ISBN: 978-604-64-4064-2			Trang 269 - 280	2016

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS: 4 bài báo khoa học [29], [31], [32], [33], cụ thể:

- ✓ Ke Nghia Nguyen, Thi Dong Do (2021), "Factors Influencing Knowledge Sharing In Higher Education: An Empirical Study Of Students In Vietnam", *Journal Of*

Organizational Behavior Research, Vol.: 6, Is.: 2, Year: 2021, Pages: 134-151 (ESCI, First & Corresponding Author)

- ✓ **Nguyen Ke Nghia, Do Thi Dong** (2022), “The role of Individualism–Collectivism in Enhancing Knowledge Sharing and Innovative Work Behavior: Evidence from Higher Education in Vietnam”, *International J. of Operations and Quantative Management*, Volume 28, Number 1, May 2022, pp. 134-155 (Scopus, First Author)
- ✓ **Nguyen Ke Nghia** (2024), “The impact of knowledge managemnet on employee performance: Evidence from service sector in Vietnam”, *International Journal of eBusiness and eGovernment Studies*, (Scopus, Q3, H-Index =14, First & Corresponding Author)
(Kèm xác nhận đăng bài)
- ✓ **Nguyen Thanh Hieu, Nguyen Ke Nghia, Do Thi Dong, Tran Hai Yen** (2024), Impact of national innovation capability on economic growth: Evidence from ASEAN countries through Global Innovation Index, *Journal of Economics &Development*, Volume 26, Special issue, number 1, pp.197- 216 (Scopus, Q2, Corresponding Author)

7.1.b. Bài báo khoa học, công trình khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận PGS/TS							
1							
2							
...							
II. Sau khi được công nhận PGS/TS							
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành QTKD của Trường ĐHKQTĐ	Tham gia	Số 390/ĐHKQTĐ ngày 10/9/2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân		Thực hiện theo thông tư 38/2023/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013
2	Hội đồng xây dựng chương trình tiên tiến QTKD, ngành QTKD của Trường Đại học KTQĐ	Tham gia	Số 196/ĐHKQTĐ ngày 01/3/2023	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 891/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 18/8/2023	
3	Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành QTKD	Tham gia	Số 196/ĐHKQTĐ ngày 14/5/2024	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân		Đang triển khai

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Kế Nghĩa